

ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I

Môn học: KHTN/ Sinh – Lớp 6

Ngày soạn: 06/11/2024; Tiết (theo PPCT): 20

Thời gian thực hiện: 01 tiết

I. MỤC TIÊU: Qua bài này, HS cần đạt được:

1. Kiến thức

Ôn lại kiến thức qua các chủ đề đã học trong học kì I.

2. Năng lực

2.1. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Chịu khó nghiên cứu lại các bài trong các chủ đề đã học và thực hiện các nhiệm vụ nhóm, cá nhân.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Hoạt động nhóm, hoạt động cá nhân để trả lời một số bài tập dạng trắc nghiệm và dạng tự luận.

2.2. Năng lực khoa học tự nhiên

- Hệ thống hóa các kiến thức đã học qua các chủ đề trong học kì I.
- Làm một số bài tập dạng trắc nghiệm và dạng tự luận.

3. Phẩm chất

- Chăm học, chịu khó nghiên cứu lại các bài trong các chủ đề đã học và thực hiện các nhiệm vụ nhóm, cá nhân.
- Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, hoạt động cá nhân.

*** Mục tiêu bài học đối với HSKT Phạm Nghĩa (Khuyết tật trí tuệ)**

1. Kiến thức: Viết được hệ thống kiến thức của chủ đề 6,7.

2. Năng lực

a. Năng lực chung: Tham gia hoạt động nhóm cùng các bạn.

b. Năng lực riêng: Viết được hệ thống kiến thức của chủ đề 6,7.

3. Phẩm chất: Có ý thức có trách nhiệm tham gia hoạt động cùng các bạn.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên: Đề cương ôn tập và bảng phụ.

2. Học sinh: Xem lại kiến thức đã học qua các chủ đề.

III-TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Khởi động (Mở đầu)

Đề hệ thống lại kiến thức mà ta đã học ở học kì I, đó chính là nội dung của bài ôn tập hôm nay.

2. Hoạt động 2: Nội dung ôn tập

Hoạt động 2.1: Hệ thống kiến thức qua các chủ đề đã học

I- CHỦ ĐỀ 6: Tế bào – Đơn vị cơ sở của sự sống

Bài 17: Tế bào.

1. Các thành phần chính của tế bào.

- Mọi tế bào được cấu tạo từ ba thành phần chính:
 - + Màng sinh chất: Bảo vệ và kiểm soát các chất đi vào, đi ra khỏi tế bào.
 - + Chất tế bào: Là nơi diễn ra các hoạt động sống của tế bào.

- + Nhân tế bào hoặc vùng nhân: Điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào.
- Tế bào động vật và thực vật đều là tế bào nhân thực.
- Tế bào có bào quan lục lạp thực hiện chức năng quang hợp.

2. Sự lớn lên và sinh sản của tế bào

- Tế bào thực hiện trao đổi chất lớn lên đến một kích thước nhất định thì sẽ phân chia tạo ra tế bào con (gọi là sự sinh sản của tế bào).
- Sự lớn lên và sinh sản của tế bào là cơ sở cho sự lớn lên của sinh vật; giúp thay thế các tế bào bị tổn thương hoặc tế bào chết ở sinh vật.
- Tế bào vừa là đơn vị cấu trúc, vừa là đơn vị chức năng của mọi cơ thể sống.

II- CHỦ ĐỀ 7: Từ tế bào đến cơ thể

Bài 19: Cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào

1. Cơ thể đơn bào là cơ thể được cấu tạo từ một tế bào. Tế bào đó thực hiện được các chức năng của một cơ thể sống. Ví dụ: Trùng roi, tảo lục, vi khuẩn E.coli,...
2. Cơ thể đa bào là cơ thể được cấu tạo từ nhiều tế bào, các tế bào đó thực hiện các chức năng khác nhau trong cơ thể. Ví dụ: Con ếch đồng, cây phượng, con giun đất,...
3. Trong thực tế, ta không quan sát được trùng roi và vi khuẩn bằng mắt thường được. Tại vì trùng roi và vi khuẩn cơ thể chỉ cấu tạo từ một tế bào, tế bào có kích thước rất nhỏ.

Bài 20: Các cấp độ tổ chức trong cơ thể đa bào

1. Mô là tập hợp một nhóm tế bào giống nhau về hình dạng và cùng thực hiện một chức năng nhất định.

Ví dụ: Ở thực vật: mô phân sinh, mô biểu bì, mô dẫn, mô cơ bản.

Ở động vật: mô cơ, mô thần kinh, mô liên kết, mô biểu bì.

2. Cơ quan là tập hợp của nhiều mô cùng thực hiện một chức năng trong cơ thể.

Ví dụ: Cơ quan ở thực vật: rễ, thân, lá, hoa, quả, hạt.

Cơ quan ở động vật: dạ dày, ruột, gan, tim, phổi, ...

3. Hệ cơ quan là tập hợp một số cơ quan cùng hoạt động để thực hiện một chức năng nhất định.

Ví dụ: Ở cơ thể thực vật, các hệ cơ quan được chia thành hệ chồi và hệ rễ.

Ở cơ thể động vật gồm một số hệ cơ quan như: hệ vận động (xương, cơ); hệ tuần hoàn (tim, mạch máu, máu); hệ hô hấp (mũi, hầu, thanh quản, khí quản, phế quản và phổi);...

4. Cơ thể là tập hợp các cơ quan, hệ cơ quan hoạt động thống nhất, nhịp nhàng để thực hiện chức năng sống.

5. Mọi quan hệ giữa các cấp độ tổ chức cơ thể của cơ thể đa bào từ thấp đến cao:

Tế bào → Mô → Cơ thể → Cơ quan → Hệ cơ quan.

III- CHỦ ĐỀ 8: Đa dạng thế giới sống

Bài 22: Phân loại thế giới sống

1. Các bậc phân loại thực vật

Theo nguyên tắc phân loại, các bậc phân loại từ nhỏ đến lớn được sắp xếp theo trật tự: Loài-> chi/giống -> họ -> bộ -> lớp -> ngành -> giới.

2. Thế giới sống được chia làm năm giới:

- Khởi sinh: Vi khuẩn E.coli,...
- Nguyên sinh: Trùng roi, trùng biến hình, tảo lục,...
- Nấm: Nấm mốc, nấm men,...
- Thực vật: Rêu, dương xỉ, lúa nước,...
- Động vật: San hô, châu chấu, giun đất, cá chép, ếch đồng, gà lôi, khỉ vàng,...

3. Cách xây dựng khóa lưỡng phân:

- Bước 1. Xác định đặc điểm đặc trưng của mỗi sinh vật.
- Bước 2. Dựa vào một đặc điểm đặc trưng nhất để phân chia sinh vật thành hai nhóm.
- Bước 3. Tiếp tục phân chia các nhóm trên thành hai nhóm nhỏ hơn cho đến khi mỗi nhóm chỉ còn một sinh vật.
- Bước 4. Xây dựng khoá lưỡng phân hoàn chỉnh.

*** Hoạt động 2. 2: Vận dụng giải một số bài tập**

Dạng 1: Trả lời câu hỏi trắc nghiệm

C1. Khi một tế bào lớn lên và sinh sản sẽ có bao nhiêu tế bào mới hình thành?

- A. 2. B. 4. C. 6. D. 8.

C2. Cơ quan nào dưới đây không phải của hệ chồi?

- A. Hoa. B. Thân. C. Rễ. D. Lá.

C3. Đơn vị cấu tạo và chức năng cơ bản của mọi cơ thể sống là gì?

- A. Mô. B. Tế bào. C. Cơ quan. D. Hệ cơ quan.

C4. Vật sống nào sau đây không có cấu tạo là cơ thể là đa bào?

- A. Hoa hồng. B. Hoa mai. C. Hoa bưởi. D. Tảo lục.

C5. Cơ thể nào sau đây là đơn bào?

- A. Con chó. B. Trùng biến hình.
C. Con ốc sên. D. Con cua.

C6. Cơ thể đơn bào là cơ thể được cấu tạo từ mấy tế bào?

- A. Hàng trăm tế bào. B. Hàng nghìn tế bào.
C. Một tế bào. D. Một số tế bào.

C7. Cấu tạo tế bào nhân thực, cơ thể đa bào, có khả năng quang hợp là đặc điểm của sinh vật thuộc giới nào sau đây?

- A. Khởi sinh. B. Nguyên sinh. C. Nấm. D. Thực vật.

C8. Lục lạp ở tế bào thực vật có chức năng gì?

- A. Tổng hợp prôtêin.
B. Lưu trữ thông tin di truyền.
C. Kiểm soát các chất đi vào và đi ra khỏi tế bào.
D. Quang hợp.

C9. Tế bào sẽ ngừng lớn lên khi nào?

- A. Khi các tế bào vừa mới được sinh ra.
B. Khi các tế bào đạt tới kích thước nhất định.
C. Khi các tế bào ở trong trạng thái sinh trưởng.
D. Không có đáp án chính xác.

- C10.** Tế bào nhân thực khác với tế bào nhân sơ ở điểm nào sau đây?
 A. Có màng tế bào. B. Có chất tế bào.
 C. Có vùng nhân. **D. Có nhân hoàn chỉnh.**
- C11.** Một con gà mới sinh ra nặng 0,1kg, khi trưởng thành có thể nặng 3kg. Theo em, sự thay đổi này là do đâu?
 A. Do sự lớn lên của tế bào.
B. Do sự lớn lên và sinh sản của tế bào.
 C. Do sự sinh sản của tế bào.
 D. Do tế bào phân chia.
- C12.** Tế bào động vật khác tế bào thực vật ở điểm nào?
A. Đa số không có thành tế bào. B. Đa số không có ti thể.
 C. Nhân tế bào chưa hoàn chỉnh. D. Có chứa lục lạp.
- C13.** Vì sao nhân tế bào là nơi lưu giữ các thông tin di truyền?
A. Vì nhân tế bào chứa vật chất di truyền.
 B. Vì nhân tế bào là trung tâm điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào.
 C. Vì nhân tế bào là nơi diễn ra mọi hoạt động sống của tế bào.
 D. Vì nhân tế bào kiểm soát các chất đi vào và đi ra khỏi tế bào.
- C14.** Trong cơ thể đa bào, tập hợp các tế bào giống nhau cùng thực hiện một chức năng nhất định được gọi là gì?
 A. Cơ thể. B. Cơ quan. C. Tế bào. **D. Mô.**
- C15.** Trong nguyên tắc phân loại sinh vật không bao gồm bậc phân loại nào dưới đây?
 A. Ngành. B. Loài. C. Lớp. **D. Vực.**
- C16.** Cơ thể nào dưới đây **không** phải là cơ thể đơn bào?
 A. Trùng giày. B. Vi khuẩn lam.
C. Con dơi. D. Trùng roi.
- C17.** Sơ đồ nào sau đây thể hiện mối quan hệ giữa các cấp tổ chức trong cơ thể đa bào từ thấp đến cao?
 A. Mô → Tế bào → Cơ quan → Hệ cơ quan → Cơ thể.
 B. Tế bào → Mô → Cơ thể → Cơ quan → Hệ cơ quan.
 C. Mô → Tế bào → Hệ cơ quan → Cơ quan → Cơ thể.
D. Tế bào → Mô → Cơ quan → Hệ cơ quan → Cơ thể.
- C18.** Tên khoa học của một loài được hiểu như thế nào?
 A. Cách gọi phổ biến của loài có trong danh mục tra cứu.
 B. Cách gọi truyền thống của dân bản địa theo vùng miền, quốc gia.
 C. Tên loài + tên giống + (Tên tác giả, năm công bố).
D. Tên giống + Tên loài + (Tên tác giả, năm công bố).
- C19.** Loài nào dưới đây **không** thuộc giới Thực vật?
 A. Lúa nước. B. Dương xỉ.
C. Tảo lục. D. Rong đuôi chó.
- C20.** Khi quan sát tế bào thực vật ta nên chọn loại kính nào sau đây?

A. Kính lão.

B. Kính hiển vi quang học.

C. Kính lúp cầm tay.

D. Kính cận.

*** Dạng 2: Trả lời câu hỏi tự luận.**

C1. Mọi tế bào đều có cấu tạo gồm những thành phần chính nào? Nêu chức năng mỗi phần.

C2. Vì sao khi thằn lằn bị đứt đuôi, đuôi của nó có thể được tái sinh?

C3. Sự lớn lên và sinh sản của tế bào có ý nghĩa đối với sinh vật?

C4. Nêu sự khác nhau giữa tế bào nhân thực và tế bào nhân sơ.

C5. Trong thực tế, em có quan sát được trùng roi và vi khuẩn bằng mắt thường được không? Tại sao?

C6. Điều gì sẽ xảy ra nếu như cây cà chua mất đi hệ rễ?

C7. Nêu sự khác nhau giữa cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào.

C8. Kể tên các giới sinh vật. Cho ví dụ.

Trả lời:

C1. Mọi tế bào đều có cấu tạo gồm những thành phần chính là màng tế bào, chất tế bào, nhân hoặc vùng nhân.

- Màng sinh chất: Bảo vệ và kiểm soát các chất đi vào, đi ra khỏi tế bào.

- Chất tế bào: Là nơi diễn ra các hoạt động sống của tế bào.

- Nhân tế bào hoặc vùng nhân: Điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào.

C2. Thằn lằn khi bị đứt đuôi vẫn có thể tái sinh đuôi mới vì tế bào ở gốc đuôi con thằn lằn lớn lên và sinh sản, giúp tạo ra các tế bào mới thay thế tế bào đã mất đi ở phần đuôi bị đứt.

C3. Sự lớn lên và sinh sản của tế bào là cơ sở cho sự lớn lên của sinh vật; giúp thay thế các tế bào bị tổn thương hoặc tế bào chết ở sinh vật.

C4. Sự khác nhau giữa tế bào nhân thực và tế bào nhân sơ.

Tế bào nhân sơ

- Kích thước nhỏ

- Cấu tạo đơn giản.

- Chưa có nhân điển hình chỉ có vùng nhân chứa ADN.

Tế bào nhân thực

- Kích thước lớn

- Cấu tạo phức tạp.

- Có nhân điển hình với màng nhân và trong nhân có tế bào chứa ADN.

C5.

- Trong thực tế, em không quan sát được trùng roi và vi khuẩn bằng mắt thường được.

- Tại vì: Trùng roi và vi khuẩn cơ thể chỉ cấu tạo từ một tế bào, tế bào có kích thước rất nhỏ.

C6. Rễ là hệ cơ quan thực hiện chức năng hút nước và muối khoáng cho cây, nếu hệ rễ bị mất đi thì hệ chồi cũng không hoạt động được và cây cà chua sẽ chết.

C7.

*** Cơ thể đơn bào**

- Cơ thể cấu tạo từ một tế bào.

- Tế bào đó thực hiện được các chức năng của một cơ thể sống.

*** Cơ thể đa bào**

- Cơ thể cấu tạo từ nhiều tế bào.
- Các tế bào đó thực hiện các chức năng khác nhau trong cơ thể sống.

C8. Thế giới sống được chia làm năm giới:

- Khởi sinh: Vi khuẩn E.coli,...
- Nguyên sinh: Trùng roi, trùng biến hình, tảo lục,...
- Nấm: Nấm mốc, nấm men,...
- Thực vật: Rêu, dương xỉ, lúa nước,...
- Động vật: San hô, châu chấu, giun đất, cá chép, ếch đồng, gà lôi, khỉ vàng,...

* **Giao nhiệm vụ về nhà**

Xem lại bài ôn tập để tiết sau làm bài kiểm tra giữa học kì I.

Phê duyệt của nhà trường

Giáo viên giảng dạy

Lê Thị Mận